

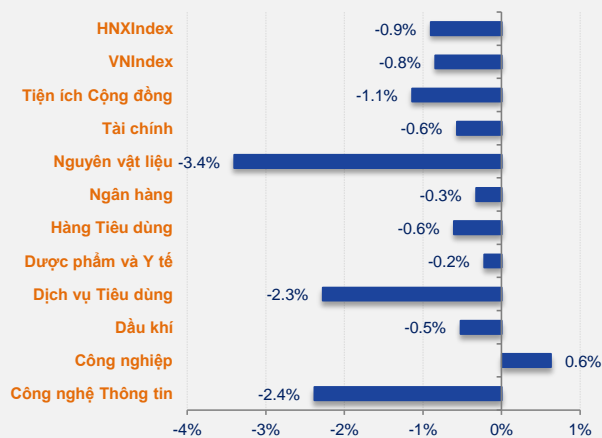
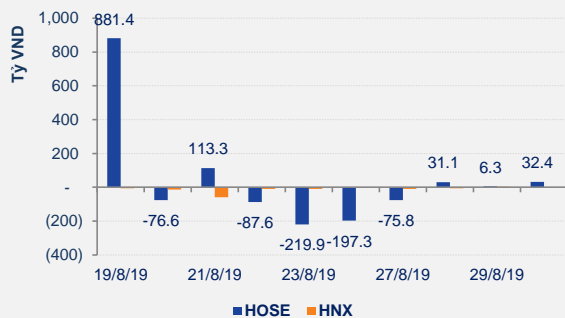
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 26/8/2019 - 30/8/2019

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|----------------------------|-------------|--------|------------|-------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 984.06 ↓ | -0.8% | 102.32 ↓ | -0.9% |
| KLGD (trCP) | 811.34 ↓ | -4.4% | 119.57 ↓ | -7.1% |
| GTGD (tỷ VND) | 18,411.51 ↓ | -11.0% | 1,668.02 ↓ | -5.8% |
| Tổng cung (trCP) | 1,417.76 ↓ | -3.2% | 235.84 ↓ | -8.1% |
| Tổng cầu (trCP) | 1,371.57 ↓ | -4.6% | 229.21 ↓ | -7.2% |

Giao dịch NĐT nước ngoài

| | | | | |
|-----------------|------------|--------|---------|--------|
| KL mua (trCP) | 63.14 ↑ | 14.6% | 5.49 ↑ | 73.1% |
| KL bán (trCP) | 75.67 ↑ | 24.9% | 4.75 ↓ | -40.7% |
| GT mua (tỷ VND) | 2,228.15 ↓ | -23.0% | 53.31 ↑ | 84.4% |
| GT bán (tỷ VND) | 2,431.47 ↑ | 6.6% | 67.54 ↓ | -46.4% |

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong tuần qua với thanh khoản cũng có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 8,39 điểm (-0,8%) xuống 984,06 điểm; HNX-Index giảm 0,933 điểm (-0,9%) xuống 102,32 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với tuần trước đó với khoảng hơn 4.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 11% xuống 18.412 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,4% xuống 881 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 5,8% xuống 1.668 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 7,1% xuống 120 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự suy giảm. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất với 3,4% giá trị vốn hóa, do mức giảm của các trụ cột như GAS (-5,1%), DPM (-1,1%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng với mức giảm 2,3% giá trị vốn hóa, chủ yếu do đà giảm của các trụ cột như DGW (-3,3%), FRT (-8,3%), SCS (-1,5%), VJC (-1,5%)... Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 0,6% do sự giảm giá của các mã trong ngành con bảo hiểm như BVH (-3,2%), trong ngành còn bất động sản như VIC (-1,2%), trong ngành con chứng khoán như SSI (-3,6%), HCM (-1,6%), VCI (-4,1%), VND (-2,8%)... Nhóm dầu khí giảm 0,5% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PLX (-0,8%), PVS (-1%), PVB (-5,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần điều chỉnh sau hai tuần liên tiếp tăng điểm mà chưa thể bứt phá qua được ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm. Mức giảm trong tuần qua là khá nhẹ, đi kèm với đó là thanh khoản cũng có sự suy giảm có thể là do tâm lý nghi lễ sớm của nhà đầu tư đã giúp các tín hiệu kỹ thuật được duy trì như tuần trước đó. Theo đó, VN-Index tiếp tục được giữ trên ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn MA20 và ngưỡng hỗ trợ trung hạn MA50 thêm một tuần nữa. Diễn biến này khiến cho chúng ta có thể kỳ vọng về một nhịp tăng mới để thử thách lại ngưỡng 1.000 điểm trong thời gian tới. Thông tin vĩ mô có ảnh hưởng nhất đối với thị trường vào thời điểm hiện tại có lẽ vẫn sẽ là những diễn biến mới từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ Trung hứa hẹn sẽ rất khó đoán. Trong bối cảnh như vậy, chúng tôi cho rằng những giao dịch trong ngắn hạn vẫn cần sự cẩn thận và chọn lọc nhất định. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/9-6/9), VN-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại nhằm thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm đồng thời cũng là trendline giảm nổi các đỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn cần có sự quan sát và chọn lọc thật kỹ càng đối với những cổ phiếu thu hút được dòng tiền trong thời điểm hiện tại do dòng tiền lúc này không có sự lan tỏa toàn thị trường như trước. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 26/8/2019 - 30/8/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm vào đầu tuần và ba phiên hồi phục sau đó. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 988,49 điểm và 973,34 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 8,39 điểm (-0,8%) xuống 984,06 điểm.

VOS là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 25% từ 1.780 đồng lên 2.220 đồng, tiếp theo là KDC với mức tăng 19% từ 18.450 đồng lên 21.900 đồng. Ở chiều ngược lại, FTM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 14.400 đồng xuống 10.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 103,335 điểm và 101,72 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,933 điểm (-0,9%) xuống 102,32 điểm.

BBS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 9.400 đồng lên 12.400 đồng, tiếp theo là SPI với mức tăng 25% từ 800 đồng lên 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VGP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 22.900 đồng xuống 16.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 203,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,54 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 5,7 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,23 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 723 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,3 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Giải ngân 12 tỷ USD vốn FDI sau 8 tháng

Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch & Đầu tư, 8 tháng, cả nước thu hút được 22,63 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thấp hơn cùng kỳ 2018. Tuy nhiên, lượng giải ngân đạt 11,96 tỷ USD. Vốn đăng ký mới và góp vốn, mua cổ phần xấp xỉ nhau ở mức hơn 9 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau hai tuần tăng điểm liên tiếp, tuy nhiên chỉ số vẫn kết tuần trên ngưỡng 977-978 điểm (MA20-50), khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 977 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 978 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 958 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/9-6/9), VN-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại nhằm thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm đồng thời cũng là trendline giảm nối các đỉnh.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng 102,5 điểm (MA20), khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/9-6/9), HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để lấy lại đường tín hiệu mua trong ngắn hạn quanh ngưỡng 102,5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 42,24 - 42,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 110.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 170.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngày 30/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.133 đồng (không đổi).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,75 USD/ounce tương ứng với 0,11% xuống 1.535,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,043 điểm tương ứng 0,04% lên 98,498 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1040 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2165 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,41 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,51 USD tương ứng 0,9% xuống 56,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/8, chỉ số Dow Jones tăng 326,15 điểm tương ứng 1,25% lên 26.362,25 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 116,51 điểm tương ứng 1,48% lên 7.973,39 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 36,64 điểm tương ứng 1,27% lên 2.924,58 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|---------|-------------|
| 1 | PVD | 2,726,540 | E1VFN30 | 5,720,830 |
| 2 | NVL | 1,666,950 | HPG | 2,883,900 |
| 3 | HAG | 1,202,050 | VRE | 2,175,500 |
| 4 | CTI | 1,127,700 | STB | 1,923,690 |
| 5 | KBC | 945,940 | DXG | 1,740,470 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | SHB | 3,317,800 | PVS | 1,104,479 |
| 2 | HUT | 195,900 | SHS | 722,700 |
| 3 | MPT | 104,700 | TNG | 419,914 |
| 4 | HPM | 64,400 | VLA | 391,700 |
| 5 | PVI | 57,280 | PVX | 360,169 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| ROS | 26.60 | 28.00 | ↑ 5.26% | 88,695,040 |
| MBB | 22.65 | 23.10 | ↑ 1.99% | 40,185,060 |
| HPG | 23.40 | 22.20 | ↓ -5.13% | 30,260,240 |
| PVD | 18.10 | 18.65 | ↑ 3.04% | 20,290,780 |
| ITA | 3.23 | 3.35 | ↑ 3.72% | 19,361,640 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 6.30 | 6.30 | → 0.00% | 14,010,033 |
| PVS | 21.00 | 20.80 | ↓ -0.95% | 12,243,703 |
| ACM | 0.40 | 0.50 | ↑ 25.00% | 4,461,397 |
| PVX | 1.40 | 1.40 | → 0.00% | 4,019,921 |
| IDJ | 5.30 | 6.60 | ↑ 24.53% | 3,865,473 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| VOS | 1.78 | 2.22 | 0.4 | ↑ 24.72% |
| KDC | 18.45 | 21.90 | 3.5 | ↑ 18.70% |
| PLP | 9.50 | 10.95 | 1.5 | ↑ 15.26% |
| HUB | 21.60 | 24.80 | 3.2 | ↑ 14.81% |
| MCP | 17.25 | 19.55 | 2.3 | ↑ 13.33% |

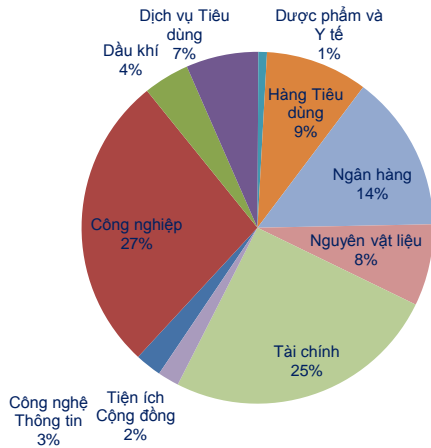
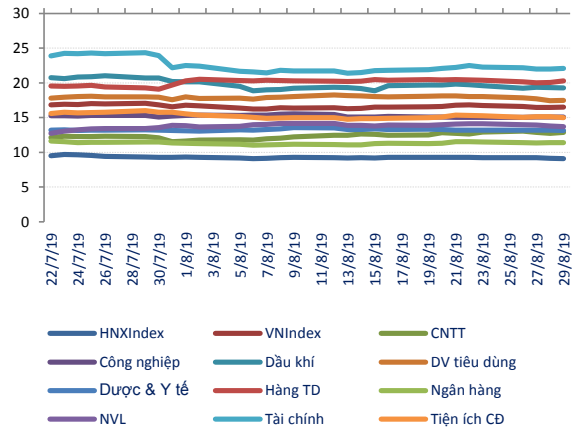
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| BBS | 9.40 | 12.40 | 3.0 | ↑ 31.91% |
| SPI | 0.80 | 1.00 | 0.2 | ↑ 25.00% |
| ACM | 0.40 | 0.50 | 0.1 | ↑ 25.00% |
| IDJ | 5.30 | 6.60 | 1.3 | ↑ 24.53% |
| NHP | 0.50 | 0.60 | 0.1 | ↑ 20.00% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|------|-----------|
| CHPG1901 | 1.00 | 0.36 | -0.6 | ↓ -64.00% |
| CHPG1903 | 0.77 | 0.31 | -0.5 | ↓ -59.74% |
| CPNJ1901 | 2.43 | 1.70 | -0.7 | ↓ -30.04% |
| FTM | 14.40 | 10.10 | -4.3 | ↓ -29.86% |
| CHPG1904 | 2.40 | 1.72 | -0.7 | ↓ -28.33% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| VGP | 22.90 | 16.80 | -6.1 | ↓ -26.64% |
| DPC | 29.70 | 24.20 | -5.5 | ↓ -18.52% |
| HPM | 11.90 | 9.80 | -2.1 | ↓ -17.65% |
| WSS | 2.50 | 2.10 | -0.4 | ↓ -16.00% |
| HDA | 12.60 | 10.60 | -2.0 | ↓ -15.87% |

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| ROS | 88,695,040 | 3.0% | 311 | 90.0 | 2.7 |
| MBB | 40,185,060 | 19.9% | 3,230 | 7.2 | 1.4 |
| HPG | 30,260,240 | 19.3% | 2,898 | 7.7 | 1.4 |
| PVD | 20,290,780 | 3.8% | 1,239 | 15.0 | 0.5 |
| ITA | 19,361,640 | 1.6% | 177 | 18.9 | 0.3 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-----|-----|
| SHB | 14,010,033 | 11.9% | 1,669 | 3.8 | 0.4 |
| PVS | 12,243,703 | 9.1% | 2,391 | 8.7 | 0.8 |
| ACM | 4,461,397 | -1.2% | -114 | - | 0.1 |
| PVX | 4,019,921 | -9.6% | -483 | - | 1.3 |
| IDJ | 3,865,473 | 15.9% | 1,513 | 4.4 | 0.7 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VOS | ↑ 24.7% | 0.2% | 8 | 284.7 | 0.5 |
| KDC | ↑ 18.7% | 1.3% | 509 | 43.0 | 0.8 |
| PLP | ↑ 15.3% | 14.4% | 2,246 | 4.9 | 0.7 |
| HUB | ↑ 14.8% | 16.0% | 3,910 | 6.3 | 1.1 |
| MCP | ↑ 13.3% | 6.0% | 798 | 24.5 | 1.5 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| BBS | ↑ 31.9% | 5.0% | 865 | 14.3 | 0.7 |
| SPI | ↑ 25.0% | -4.0% | -401 | - | 0.1 |
| ACM | ↑ 25.0% | -1.2% | -114 | - | 0.1 |
| IDJ | ↑ 24.5% | 15.9% | 1,513 | 4.4 | 0.7 |
| NHP | ↑ 20.0% | -6.2% | -589 | - | 0.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| PVD | 2,726,540 | 3.8% | 1,239 | 15.0 | 0.5 |
| NVL | 1,666,950 | 16.3% | 3,591 | 17.3 | 2.9 |
| HAG | 1,202,050 | -2.2% | -381 | - | 0.4 |
| CTI | 1,127,700 | 8.1% | 1,927 | 12.3 | 1.2 |
| KBC | 945,940 | 8.7% | 1,846 | 8.7 | 0.8 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 3,317,800 | 11.9% | 1,669 | 3.8 | 0.4 |
| HUT | 195,900 | 0.7% | 81 | 28.4 | 0.2 |
| MPT | 104,700 | 14.0% | 1,492 | 1.3 | 0.2 |
| HPM | 64,400 | 15.9% | 1,326 | 7.4 | 1.3 |
| PVI | 57,280 | 10.9% | 3,317 | 10.6 | 1.2 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 413,223 | 4.4% | 1,454 | 85.0 | 5.0 |
| VHM | 294,087 | 31.4% | 4,791 | 18.3 | 5.5 |
| VCB | 288,180 | 25.2% | 4,731 | 16.4 | 3.8 |
| VNM | 214,189 | 38.3% | 6,060 | 20.3 | 7.6 |
| GAS | 192,543 | 27.1% | 6,517 | 15.4 | 4.3 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 35,993 | 25.7% | 3,438 | 6.5 | 1.2 |
| VCS | 14,034 | 44.0% | 8,055 | 11.1 | 4.6 |
| VCG | 11,661 | 8.3% | 1,459 | 18.1 | 1.8 |
| PVS | 9,942 | 9.1% | 2,391 | 8.7 | 0.8 |
| PVI | 8,089 | 10.9% | 3,317 | 10.6 | 1.2 |



| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|---------------------------------|
| 30/5/2019 | 30/8/2019 | 28/6/2019 | 27/6/2019 | VHL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15/7/2019 | 30/8/2019 | 5/8/2019 | 2/8/2019 | TAC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18/7/2019 | 30/8/2019 | 5/8/2019 | 2/8/2019 | BMJ | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 18/7/2019 | 30/8/2019 | 6/8/2019 | 5/8/2019 | GID | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 18/7/2019 | 30/8/2019 | 0/1/1900 | 2/8/2019 | ACC | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 25/7/2019 | 30/8/2019 | 12/8/2019 | 9/8/2019 | SBV | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 26/7/2019 | 30/8/2019 | 5/8/2019 | 2/8/2019 | EME | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26/7/2019 | 30/8/2019 | 14/8/2019 | 13/8/2019 | KPF | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 31/7/2019 | 30/8/2019 | 12/8/2019 | 9/8/2019 | PSE | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2/8/2019 | 30/8/2019 | 14/8/2019 | 13/8/2019 | TTT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/8/2019 | 30/8/2019 | 16/8/2019 | 15/8/2019 | FPT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8/8/2019 | 30/8/2019 | 12/8/2019 | 9/8/2019 | AMS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/8/2019 | 30/8/2019 | 16/8/2019 | 15/8/2019 | SDV | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8/8/2019 | 30/8/2019 | 19/8/2019 | 16/8/2019 | VCF | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13/8/2019 | 30/8/2019 | 20/8/2019 | 19/8/2019 | SOV | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15/8/2019 | 30/8/2019 | 21/8/2019 | 20/8/2019 | VCS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27/8/2019 | 30/8/2019 | 30/8/2019 | 30/8/2019 | NVB | Niêm yết thêm |
| 27/8/2019 | 30/8/2019 | 30/8/2019 | 30/8/2019 | MPT | Niêm yết thêm |
| 23/7/2019 | 3/9/2019 | 9/8/2019 | 8/8/2019 | NWT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22/8/2019 | 3/9/2019 | 4/9/2019 | 3/9/2019 | TVB | Phát hành cổ phiếu |
| 29/8/2019 | 3/9/2019 | 4/9/2019 | 3/9/2019 | C69 | Phát hành cổ phiếu |
| 23/7/2019 | 4/9/2019 | 15/8/2019 | 14/8/2019 | BDB | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 26/7/2019 | 4/9/2019 | 13/8/2019 | 12/8/2019 | SGC | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 2/8/2019 | 4/9/2019 | 12/8/2019 | 9/8/2019 | DHN | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 29/8/2019 | 4/9/2019 | 30/8/2019 | 30/8/2019 | CEO | Niêm yết thêm |
| 30/8/2019 | 4/9/2019 | 5/9/2019 | 4/9/2019 | NLG | Phát hành cổ phiếu |
| 26/7/2019 | 5/9/2019 | 15/8/2019 | 14/8/2019 | AAA | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/8/2019 | 5/9/2019 | 15/8/2019 | 14/8/2019 | KSV | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/8/2019 | 5/9/2019 | 16/8/2019 | 15/8/2019 | HTC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14/8/2019 | 5/9/2019 | 20/8/2019 | 19/8/2019 | GHC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
